

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM  
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU**

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An lập kế hoạch điều động tàu vào, rời khu vực Cửa Lò ngày 02 tháng 09 năm 2026

| Thời gian          | Tên tàu          | Mớn nước | LOA    | DWT     | Tàu lai   | Tuyến Luồng | Từ            | Đến           | Đại lý |
|--------------------|------------------|----------|--------|---------|-----------|-------------|---------------|---------------|--------|
| I. BẾN CẢNG CỬA LÒ |                  |          |        |         |           |             |               |               |        |
| 18.30<br>(01/9)    | VIETSUN DYNAMIC  | 5.7      | 117    | 7,928   | BT04+CL09 | Cửa Lò      | P/S           | Cầu 5, Cửa Lò | CLSC   |
| 19.00<br>(01/9)    | NASICO NAVIGATOR | 6.2      | 134.30 | 7278    | BT04+CL09 | Cửa Lò      | P/S           | Cầu 4, Cửa Lò | GLS    |
| 20.00<br>(01/9)    | HUA LE 8         | 4.5      | 115.00 | 7670    | BT04+CL09 | Cửa Lò      | P/S           | Cầu 3, Cửa Lò | CLSC   |
| 05.00              | EN TAI           | 5.5      | 127.98 | 14387.1 | BT04+CL16 | Cửa Lò      | Cầu 1, Cửa Lò | P/S           | HANSEN |
| 10.30              | HẢI VÂN AN 39    | 5.8      | 84     | 3,680   | CL09      | Cửa Lò      | Cầu 5, Cửa Lò | P/S           | N/A    |

|                                        |                   |     |        |        |           |        |                       |                       |         |
|----------------------------------------|-------------------|-----|--------|--------|-----------|--------|-----------------------|-----------------------|---------|
| 12.30                                  | NASICO NAVIGATOR  | 7.2 | 134.30 | 7278   | BT04+CL09 | Cửa Lò | Cầu 4, Cửa Lò         | P/S                   | GLS     |
| 13.00                                  | VIETSUN DYNAMIC   | 7.0 | 117    | 7,928  | BT04+CL09 | Cửa Lò | Cầu 5, Cửa Lò         | P/S                   | CLSC    |
| 13.30                                  | OPEC CAPRI        | 5.6 | 96.00  | 2740   | BT04+CL09 | Cửa Lò | P/S                   | Cầu 4, Cửa Lò         | PVTRANS |
| <b>II. BẾN CẢNG CHUYÊN DÙNG VISSAI</b> |                   |     |        |        |           |        |                       |                       |         |
| 17.00<br>(01/9)                        | THÁI HÀ 999(*)    | 5.5 | 75.48  | 2460   | N/A       | Vissai | Cầu 7, Vissai 1       | P/S                   | N/A     |
| 18.00<br>(01/9)                        | HUYỀN KHANG 88(*) | 5.8 | 79.82  | 3280   | N/A       | Vissai | Cầu 7, Vissai 1       | P/S                   | N/A     |
| 20.00<br>(01/09)                       | SÔNG TIỀN(**)     | 4.5 | 79.97  | 3563   | N/A       | Vissai | Cầu 4, Vissai 1       | Khu neo<br>chuyển tải | N/A     |
| 20.30<br>(01/9)                        | AN HƯNG 36(*)     | 5.2 | 79.88  | 3342   | N/A       | Vissai | Cầu 3, Vissai 1       | P/S                   | N/A     |
| 21.00<br>(01/9)                        | QUANG HƯNG 838(*) | 5.3 | 79.95  | 3924.7 | N/A       | Vissai | Cầu 3, Vissai 1       | P/S                   | N/A     |
| 03.00                                  | THẮNG ĐẠT 02(**)  | 3.2 | 71.49  | 3352   | N/A       | Vissai | Khu neo<br>chuyển tải | Cầu 6, Vissai 1       | N/A     |

|       |                  |     |        |         |                |        |                       |                       |         |
|-------|------------------|-----|--------|---------|----------------|--------|-----------------------|-----------------------|---------|
| 06.00 | BULK BRENTON     | 9.8 | 189.99 | 57679   | VS06+VS07+NH89 | Vissai | Cầu 2, Vissai 1       | P/S                   | SUNRISE |
| 06.30 | THẮNG ĐẠT 02(**) | 4.5 | 71.49  | 3352    | N/A            | Vissai | Cầu 6, Vissai 1       | Khu neo<br>chuyển tải | N/A     |
| 07.00 | NEARCHOS         | 7.6 | 199.90 | 61083.6 | VS06+VS07+NH89 | Vissai | P/S                   | Cầu 2, Vissai 1       | LAVICO  |
| 07.30 | SÔNG TIỀN(**)    | 3.2 | 79.97  | 3563    | N/A            | Vissai | Khu neo<br>chuyển tải | Cầu 6, Vissai 1       | N/A     |
| 08.00 | MINH ÁNH 12      | 2.5 | 112.21 | 8596    | VS06+VS07      | Vissai | Cầu 1,Vissai 1        | P/S                   | BFAST   |
| 09.00 | THẮNG LỢI 09     | 5.6 | 79.80  | 4238    | N/A            | Vissai | P/S                   | Cầu 1, Vissai 1       | N/A     |
| 10.00 | QUANG HÙNG 968   | 2.4 | 79.95  | 3885.1  | N/A            | Vissai | Cầu 1,Vissai 1        | Cầu 3, Vissai 1       | N/A     |
| 11.00 | SÔNG TIỀN(**)    | 4.5 | 79.97  | 3563    | N/A            | Vissai | Cầu 6, Vissai 1       | Khu neo<br>chuyển tải | N/A     |
| 15.00 | THẮNG ĐẠT 02(**) | 3.2 | 71.49  | 3352    | N/A            | Vissai | Khu neo<br>chuyển tải | Cầu 6, Vissai 1       | N/A     |
| 16.30 | SÔNG TIỀN(**)    | 3.2 | 79.97  | 3563    | N/A            | Vissai | Khu neo<br>chuyển tải | Cầu 6, Vissai 1       | N/A     |

|       |                |     |       |        |     |        |                 |     |     |
|-------|----------------|-----|-------|--------|-----|--------|-----------------|-----|-----|
| 16.45 | VIỆT HÒA 69(*) | 4.8 | 79.88 | 3891.1 | N/A | Vissai | Cầu 6, Vissai 1 | P/S | N/A |
|-------|----------------|-----|-------|--------|-----|--------|-----------------|-----|-----|

**Ghi chú:** (\*) Tàu chỉ được phép rời cầu khi điều kiện thời tiết cho phép (gió không quá cấp 5).

(\*\*) Tàu chỉ được phép rời cầu ra khu neo khi điều kiện thời tiết cho phép (gió không quá cấp 5).

**Nơi nhận.**

- Giám đốc (để báo cáo);
- Đại diện Cửa Lò (để thực hiện);
- Các phòng. AT-ANHH,TC-KT;
- Chi nhánh Hoa tiêu HH KV VI;
- Cty CP Cảng Nghệ Tĩnh;
- Công ty TNHH Cảng Cửa Lò;
- Cty CP XMSL Nghệ An;
- Cty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An;
- Tổng kho XD DKC;
- Website Cảng vụ Hàng hải Nghệ An;
- Lưu: QLKCHT.

*Nghệ An, ngày 01 tháng 9 năm 2026*

